

UBND TỈNH KIÊN GIANG
VĂN PHÒNG

Số: 828 /VP-KGVX

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kiên Giang, ngày 05 tháng 02 năm 2021

V/v tham mưu thực hiện kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phiên giải trình về tình hình đào tạo nghề phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh.

Kính gửi: Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang đã nhận Kết luận số 31/KL-HĐND ngày 18/01/2021 của HĐND tỉnh “Về việc kết luận của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phiên giải trình về tình hình đào tạo nghề phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh” (đính kèm văn bản).

Phó Chủ tịch UBND tỉnh Nguyễn Lưu Trung có ý kiến chỉ đạo như sau:

Giao Sở Lao động - Thương binh và Xã hội chủ trì, phối hợp với các sở, ngành có liên quan tham mưu cho UBND tỉnh văn bản tổ chức thực hiện các nội dung theo đề nghị của HĐND tỉnh tại văn bản nêu trên.

Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh thông báo ý kiến chỉ đạo trên đến quý cơ quan biết, thực hiện. /

Nơi nhận:

- Như trên;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- LĐVP; P. KGVX;
- Lưu: VT, tthuy.

**KT. CHÁNH VĂN PHÒNG
PHÓ CHÁNH VĂN PHÒNG**



Trần Công Danh

Số: 31 /KL-HĐND

Kiên Giang, ngày 18 tháng 01 năm 2021

KẾT LUẬN
CỦA THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH
tại Phiên giải trình về tình hình đào tạo nghề phục vụ yêu cầu
phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh

Sau khi nghe Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội báo cáo giải trình về đào tạo nghề phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh; ý kiến phát biểu của các đồng chí, đại biểu tham dự Phiên giải trình, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh kết luận như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

Căn cứ Quyết định số 1956/QĐ-TTg ngày 27/11/2009 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án “đào tạo nghề cho lao động nông thôn đến năm 2020”; Quyết định số 971/QĐ-TTg ngày 01/7/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung Quyết định số 1956/QĐ-TTg và các chủ trương chính sách mới của Chính phủ, các bộ ngành trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh đã kịp thời trình Hội đồng nhân dân ban tỉnh hành nghị quyết về đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020 trên địa bàn tỉnh; đồng thời ban hành các quyết định và kế hoạch chi đạo thực hiện khá tốt nhiệm vụ này:

1. Công tác tuyên truyền, tự vấn học nghề và việc làm đối với lao động nông thôn tiếp tục được thực hiện với nhiều hình thức hiệu quả. Kịp thời ban hành các văn bản hướng dẫn, tập huấn, kiện toàn Ban chỉ đạo thực hiện Đề án. Phối hợp với các huyện, các đoàn thể thực hiện điều tra cung cầu lao động, từ đó tư vấn, động viên, hướng dẫn chuyển đổi ngành nghề phù hợp.

2. Mạng lưới dạy nghề trong tỉnh được mở rộng theo hướng huy động tối đa cơ sở vật chất, trang thiết bị, nguồn vốn, đội ngũ giáo viên và cán bộ quản lý. Nội dung, chương trình đào tạo nghề của các trường từng bước được đổi mới, hàng năm quan tâm bổ sung danh mục ngành nghề mới phù hợp yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và đáp ứng nhu cầu thực tế của người học. Quan tâm đối ứng kinh phí và đảm bảo kinh phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn theo kế hoạch duyệt hằng năm.

3. Kết quả đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh trong 02 năm gần đây đều đạt kế hoạch (năm 2019 đạt 104,9%, năm 2020 đạt 102,2%); bình quân hàng năm đào tạo được 25.000 người (Cao đẳng 2.556 sinh viên, trung cấp 2.810 học sinh, sơ cấp và đào tạo dưới 3 tháng 20.860 học viên); trong đó đào tạo nghề cho lao động nông thôn 8.387 người (Lĩnh vực nông nghiệp 3.206 người, chiếm 38,25% ; lĩnh vực phi

nông nghiệp 5.201 người, chiếm 62,1%). Tỷ lệ lao động sau học nghề có việc làm đạt khá cao (trên 80%). Đến cuối năm 2020 tỷ lệ lao động qua đào tạo của toàn tỉnh đạt 67%, trong đó tỷ lệ lao động có bằng cấp, chứng chỉ đạt trên 50%.

4. Thông qua đào tạo nghề đã góp phần tích cực giảm tỷ lệ thất nghiệp, nâng cao thu nhập, giảm nghèo bền vững, ổn định tình hình trật tự xã hội của địa phương, nâng cao chất lượng nguồn lao động; đồng thời góp phần chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động, xây dựng nông thôn mới.

II. NHỮNG KHÓ KHĂN, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN

1. Những khó khăn, hạn chế

- Sự phối hợp giữa các ngành thành viên thuộc Ban chỉ đạo cấp tỉnh có mặt chưa chặt chẽ, kịp thời. Việc phân bổ và cấp phát kinh phí thực hiện chậm. Kinh phí hỗ trợ đào tạo nghề cho hộ nghèo của 04 huyện (Giang Thành, An Biên, An Minh và U Minh Thượng) giai đoạn năm 2018-2020 là 02 tỷ đồng (mỗi huyện 500 triệu đồng), thuộc ngân sách địa phương được bố trí trong kinh phí đào tạo nguồn nhân lực của tỉnh đến nay chưa thực hiện được.

- Nhiều địa phương thực hiện điều tra khảo sát để làm cơ sở xây dựng kế hoạch chỉ tiêu đào tạo nghề hàng năm chưa chặt chẽ; tổ chức dạy nghề không bám vào kết quả điều tra, khảo sát và chưa gắn chặt với chuyển dịch cơ cấu kinh tế, cơ cấu lao động trên từng địa bàn. Lựa chọn ngành nghề đào tạo chưa phù hợp, định hướng giáo dục nghề (đào tạo nghề theo định hướng của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) và điều chỉnh ngành nghề để dạy nghề chưa kịp thời, có nơi khoán trắng cho cơ sở dạy nghề. Công tác thông tin báo cáo và đề xuất xử lý các vướng mắc phát sinh về đào tạo nghề chưa kịp thời.

- Một số cơ sở dạy nghề chưa phát huy tốt cơ sở vật chất được đầu tư; một số cơ sở dạy nghề đã được trung ương, tỉnh đầu tư từ nhiều năm trước đến nay đã xuống cấp nhưng việc đầu tư nâng cấp còn khó khăn về kinh phí.

- Chất lượng đào tạo nghề không cao và hiệu quả chưa rõ nét. Vận động người ra lớp ngày càng khó khăn và học viên bỏ học nhiều. Sau học nghề vẫn còn một bộ phận lao động không tìm được việc làm hoặc có việc làm nhưng không đúng với ngành nghề đã học và đa số không vay được vốn từ Quỹ quốc gia giải quyết việc làm do không có nguồn vốn.

- Thực hiện phân luồng học sinh học nghề không đạt yêu cầu do chưa tuyên truyền vận động tốt, cách tiếp cận và mục tiêu phân luồng cần phải tính toán lại. Nguồn tuyển sinh ngày càng khó khăn, đối tượng học còn trùng lặp khá nhiều. Đội ngũ giáo viên có tay nghề cao nhưng thiếu kinh nghiệm; chương trình đào tạo nghề chậm được điều chỉnh để phù hợp với thực tế, còn nặng về học lý thuyết, ít thực hành.

2. Nguyên nhân hạn chế

- Về khách quan, do trung ương phân bổ kinh phí về tỉnh chậm và không phân rõ từng nguồn kinh phí (kinh phí đào tạo nghề, kinh phí xây dựng nông

thôn mới) nên nhận thức về nguồn vốn khi phân bổ triển khai thực hiện chưa sát theo yêu cầu.

- Về chủ quan, sự quan tâm và nhận thức của từng cấp, từng ngành về đào tạo nghề có mặt còn hạn chế, nên trong chỉ đạo và tổ chức thực hiện nhiệm vụ đào tạo nghề còn thiếu quyết liệt. Công tác dự báo, thống kê, cập nhật nhu cầu lao động, xây dựng kế hoạch và giao chỉ tiêu thực hiện,... chưa kịp thời, chặt chẽ và phù hợp. Nhận thức và ý thức của người dân tham gia học nghề thấp.

III. TỬ THỰC TRẠNG TÌNH HÌNH TRÊN, THƯỜNG TRỰC HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỀ NGHỊ

1. Đối với Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Sớm tổng kết Quyết định số 1817/QĐ-UBND ngày 15 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về phê duyệt Đề án đào tạo nghề cho lao động nông thôn giai đoạn 2016 - 2020.

b) Thực hiện giao chỉ tiêu và phân bổ kinh phí dạy nghề ngay từ đầu năm cho cấp huyện để cấp huyện chủ động tổ chức thực hiện; đồng thời xem xét bố trí kinh phí đầu tư, nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị và đồ dùng dạy học cho các cơ sở giáo dục nghề nghiệp nhằm nâng cao chất lượng đào tạo.

c) Kiến nghị trung ương tiếp tục phân bổ và tăng nguồn vốn Quỹ quốc gia giải quyết việc làm thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia về việc làm để giải quyết việc làm sau học nghề.

d) Chỉ đạo các Sở, ngành bám vào chỉ tiêu Nghị quyết Đại hội XI Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ 2020 - 2025 và định hướng của Bộ, ngành Trung ương về đào tạo nghề (*trong lúc chờ Chính phủ chỉ đạo giai đoạn tiếp theo*) và tình hình thực tế của địa phương để thực hiện đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh.

2. Đối với Sở Lao động - Thương binh và Xã hội

a) Phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn nắm tình hình lao động, điều tra khảo sát nhu cầu lao động để xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu đào tạo nghề cho sát và phù hợp.

b) Chỉ đạo Trung tâm dịch vụ việc làm hàng năm có kế hoạch khảo sát thị trường lao động, phối hợp với cơ sở sản xuất, doanh nghiệp, nắm bắt kịp thời thông tin lao động theo từng nghề để có cơ sở tư vấn, định hướng cho người lao động xác định chọn đúng nghề để học.

c) Tăng cường liên kết đào tạo, mở rộng thị trường lao động với các khu, cụm công nghiệp, khu chế xuất để tạo việc làm cho người lao động sau đào tạo; đồng thời tăng cường thực hiện liên kết đào tạo giữa doanh nghiệp với các Cơ sở Giáo dục nghề nghiệp, vừa đào tạo ở nhà trường và đào tạo tại doanh nghiệp nhằm đáp ứng nhu cầu của doanh nghiệp.

3. Đối với Sở Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn

a) Phối hợp chặt chẽ với Ban chỉ đạo Đề án của tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện thực hiện tốt công tác dạy nghề trên lĩnh vực nông nghiệp, nhất là phối hợp thực hiện tốt công tác điều tra khảo sát, xây dựng kế hoạch giao chỉ tiêu và công tác kiểm tra, giám sát đào tạo nghề.

b) Thực hiện mục tiêu đào tạo nghề cần đảm bảo tỷ lệ theo chỉ đạo của Bộ nông nghiệp và Phát triển nông thôn (50% đào tạo nghề cho lao động làm trong các vùng sản xuất nguyên liệu nông sản của các doanh nghiệp, 20% đào tạo cho các đối tượng là thành viên hợp tác xã, 30% đào tạo cho lao động thuộc diện chính sách nhằm đảm bảo các mục tiêu an sinh xã hội).

c) Phân công cán bộ chuyên môn theo dõi công tác dạy nghề, bảo đảm công tác quản lý, thông tin báo cáo cho cơ quan thường trực, Ban chỉ đạo Đề án cùng cấp theo quy định.

2. Đối với Ủy ban nhân dân cấp huyện

a) Tăng cường công tác tuyên truyền, phổ biến chủ trương, chính sách về đào tạo nghề, tư vấn học nghề, việc làm và định hướng cho người dân trong việc lựa chọn nghề cần học.

b) Thực hiện tốt công tác khảo sát nhu cầu học nghề trên địa bàn, xây dựng kế hoạch đào tạo nghề phù hợp với thể mạnh của địa phương.

c) Thường xuyên kiểm tra, giám sát các lớp dạy nghề trên địa bàn, đảm bảo tổ chức các lớp học nghề chất lượng, đúng quy định.

Trên đây Kết luận của của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh tại Phiên giải trình về tình hình đào tạo nghề phục vụ yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn tỉnh. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ban Văn hóa - Xã hội Hội đồng nhân dân tỉnh chủ trì, phối hợp với các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện các nội dung đã được kết luận tại Phiên họp này.

Nơi nhận:

- Ban công tác đại biểu;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Đoàn ĐBQH đơn vị tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Giám đốc Sở LĐ-TB&XH;
- Giám đốc Sở NN&PTNT;
- Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực HĐND, UBND cấp huyện;
- Lãnh đạo VP, các phòng và CV;
- Lưu: VT, PTH.

TM. THƯỜNG TRỰC HĐND TỈNH



CHỦ TỊCH

Mai Văn Huỳnh